

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng.
- Tên dự án: Sửa chữa các tuyến hẻm trên địa bàn Phường Bình Tiên - Gói 1.
- Địa điểm xây dựng: Phường Bình Tiên – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6.
- Nguồn vốn: Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên duy tu giao thông năm 2025 - Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, năm 2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Loại, nhóm dự án: Giao thông, nhóm C;
- Loại, cấp công trình: Giao thông, sửa chữa bảo trì.
- Quy mô đầu tư xây dựng:

TT	Tên đường/ hẻm	Lý trình		Quy mô sửa chữa			
		Đầu tuyến	Cuối tuyến	Kết cấu	Hình thức thực hiện	Chiều dài	Chiều rộng
1	Hẻm 37-39 Ngô Nhân Tịnh	Đường Ngô Nhân Tịnh	Đường Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	87,00	2,50
	Nhánh 1 (Hẻm 37-39 NN Tịnh)	Hẻm 37- 39 Ngô Nhân Tịnh	Đường Ngô Nhân Tịnh	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	17.00	1.40
	Nhánh 2 (Hẻm 37-39 NN Tịnh)	Hẻm 37- 39 Ngô Nhân Tịnh	Đôi dân phòng	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	6.00	2.90

2	Hẻm 331 Gia Phú	Đường Gia Phú	Hẻm 28 Mai Xuân Thưởng	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	60.50	4.40
	Nhánh 1 (Hẻm 331 Gia Phú)	Hẻm 331 Gia Phú	Nhà số 331/5A	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	14.00	2.70
	Nhánh 2 (Hẻm 331 Gia Phú)	Hẻm 331 Gia Phú	Nhà số 331/15	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	15.09	0.75
3	Hẻm 89 Gia Phú	Đường Gia Phú	Nhà số 89/6	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	42.94	3.70
4	Hẻm 10 Lê Trực	Đường Lê Trực	Nhà số 10/8	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	67.85	3.30
	Nhánh 1 (Hẻm 10 Lê Trực)	Hẻm 10 Lê Trực);	Nhà số 24	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	31.65	3.45
5	Hẻm 21 Lê Trực	Đường Lê Trực	Nhà số 88/1	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	66.50	2.10
6	Hẻm 1A Lê Trực	Đường Lê Trực	Hẻm 34 Bình Tây	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	44.70	3.50
7	Hẻm 34 Bình Tây	Đường Bình Tây	Hẻm 1A Lê Trực	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	42.50	2.00
8	Hẻm 34A Bình Tây	Hẻm 34 Bình Tây	Hẻm 50 Bình Tây	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	37.50	2.05
9	Hẻm 34B Bình Tây	Hẻm 34 Bình Tây	Hẻm 21 Lê Trực	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	47.00	3.40
	Nhánh 1 (Hẻm 34B Bình Tây)	Hẻm 34B Bình Tây	Nhà số 34/31B	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	16.55	1.10
10	Hẻm 50 Bình Tây	Đường Bình Tây	Hẻm 34A Bình Tây	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	32.00	2.40
	Nhánh 1 (Hẻm 50 Bình Tây)	Hẻm 50 Bình Tây	Nhà số 50/5	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	8.15	3,00
11	Hẻm 41-43 Bình Tây	Đ. Bình Tây	Đ. Cao Văn Lầu	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	156.50	6.40

	Nhánh 1 (Hẻm 43 Bình Tây)	Hẻm 41-43 Bình Tây	Nhà số 43/23	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	48.35	3.95
	Nhánh 2 (Hẻm 41-43 Bình Tây)	Hẻm 41-43 Bình Tây	Nhà số 41/39/1A	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	10.94	2.30
12	Hẻm 85 Bình Tây	Đường Bình Tây	Hẻm 224 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	101.71	4.15
	Nhánh 1 Hẻm 85 Bình Tây	Hẻm 85 Bình Tây	Nhà số 85/17	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	12	1.55
13	Hẻm 99 Bình Tây	Đ. Bình Tây	Nhà Dân	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	105.00	2.50
	Nhánh 1 Hẻm 99 Bình Tây	Hẻm 99 Bình Tây	Nhà Dân	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	7.00	1.35
	Nhánh 2 H. 99 Bình Tây	Hẻm 99 Bình Tây	Nhà Dân	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	11.57	1.85
	Nhánh 3 Hẻm 99 Bình Tây	Hẻm 99 Bình Tây	Nhà Dân	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	28.10	2.00
	Nhánh 4 Hẻm 99 Bình Tây	Hẻm 99 Bình Tây	Nhà Dân	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	9.55	2.35
14	Hẻm 19 Cao Văn Lầu	Đường Cao Văn Lầu	Hẻm 10 Mai Xuân Thương	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	67.41	4.20
	Nhánh 1 Hẻm 19 Cao Văn Lầu	Hẻm 19 Cao Văn Lầu	Nhà số 25A	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	9.73	1.70
	Nhánh 2 Hẻm 19 Cao Văn Lầu	Hẻm 19 Cao Văn Lầu	Nhà số 19/6	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	11.18	3.00
15	Hẻm 58 Cao Văn Lầu	Đ. Cao Văn Lầu	Nhà dân 56/2	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	19.42	4.20
16	Hẻm 77 Cao Văn Lầu	Đ. Cao Văn Lầu	Tường THCS Phạm Đình HỔ	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	88.18	3.40
	Nhánh 1 Hẻm 77 Cao Văn Lầu	Hẻm 77 Cao Văn Lầu	Nhà số 101	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	49.42	3.55

	Nhánh 1/1	Nhánh 1	Nhà số 89/9	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	12.50	4.10
	Nhánh 2 Hèm 77 Cao Văn Lầu	Hèm 77 Cao Văn Lầu	Đường Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	32.50	1.25
17	Hèm 308 Gia Phú	Đường Gia Phú	Hèm 161 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	57	2.35
	Nhánh 1 Hèm 308 Gia Phú	Hèm 308 Gia Phú	Hèm 318 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	10.38	1.20
18	Hèm 318 Gia Phú	Đường Gia Phú	Hèm 161 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	51.19	1.60
	Nhánh 1 Hèm 318 Gia Phú	Hèm 318 Gia Phú	Hèm 308 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	15.00	1.60
19	Hèm 334 Gia Phú	Đường Gia Phú	Hèm 179 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	63.00	3.20
	Nhánh 1 Hèm 334 Gia Phú	Hèm 334 Gia Phú	Hèm 161 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	15.67	2.85
	Nhánh 2 Hèm 334 Gia Phú	Hèm 334 Gia Phú	Nhà số 334	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	15.62	2.50
	Nhánh 3 Hèm 334 Gia Phú	Hèm 334 Gia Phú	Nhà số 334/15	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	24.57	1.40
	Nhánh 4 Hèm 334 Gia Phú	Hèm 334 Gia Phú	Nhà số 334/11	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	24.59	1.60
20	Hèm 356 Gia Phú	Đường Gia Phú	Nhà Dân	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	45.48	2.60
21	Hèm 362 Gia Phú	Đường Gia Phú	Hèm 205 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	87.00	3.55
	Nhánh 1 Hèm 362 Gia Phú	Hèm 362 Gia Phú	Nhà số 362/3	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hèm	10.75	3.35

22	Hẻm 374 Gia Phú	Đường Gia Phú	Nhánh 1 Hẻm 374 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	19.50	1.05
	Nhánh 1 Hẻm 374 Gia Phú	Nhà số 374/1	Hẻm 386 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	26.98	3.05
	Nhánh 2 Hẻm 374 Gia Phú	Nhánh 1 Hẻm 374 Gia Phú	Nhà số 374/7	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	28.87	2.60
	Nhánh 3 Hẻm 374 Gia Phú	Nhánh 2 Hẻm 374 Gia Phú	Nhà số 374/4	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	12.24	2.25
23	Hẻm 458/1B-430/18 Gia Phú	Hẻm 458 Gia Phú	Hẻm 430 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	63.00	4.35
	Nhánh 1 (H.458/1B - 430/18 Gia Phú)	Hẻm 458/1B-430/18 Gia Phú	Nhà số 458/9	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	14.81	2.25
24	Hẻm 488 Gia Phú	Đường Gia Phú	Nhà số 488/1B	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	39.00	1.65
25	Hẻm 494 Gia Phú	Đường Gia Phú	Nhà số 494/16	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	59.00	3.00
	Nhánh 1 Hẻm 494 Gia Phú	Hẻm 494 Gia Phú	Nhà số 494/11	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	26.83	2.20
26	Hẻm 161 Phạm Văn Chí	Đường Phạm Văn Chí	Hẻm 308 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	77.93	4.80
	Nhánh 1 Hẻm 161 Phạm Văn Chí	Hẻm 161 Phạm Văn Chí	Nhà số 161/20B	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	15.00	1.80
	Nhánh 2 Hẻm 161 Phạm Văn Chí	Hẻm 161 Phạm Văn Chí	Hẻm 334 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	36.00	3.70
27	Hẻm 179 Phạm Văn Chí	Đường Phạm Văn Chí	Hẻm 334 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	65.54	2.80

28	Hẻm 205 Phạm Văn Chí	Đường Phạm Văn Chí	Hẻm 362 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	46.00	2.90
29	Hẻm 245 Phạm Văn Chí	Đường Phạm Văn Chí	H.255/1 - 255/20 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	34.79	1.10
30	Hẻm 255/1 – 255/20 Phạm Văn Chí	Đường Phạm Văn Chí	Hẻm 430 Gia Phú đến Hẻm 255 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	48.43	2.40
	Nhánh 1 hẻm 255/1 – 255/20 Phạm Văn Chí	Hẻm 255/1 – 255/20 Phạm Văn Chí	Nhà số 225/12	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	34.89	3.45
31	Hẻm 430 Gia Phú đến Hẻm 255 Phạm Văn Chí	Đường Gia Phú	Đ. Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	125.50	2.45
	Nhánh 1 (Hẻm 430 Gia Phú đến Hẻm 255 Phạm Văn Chí)	Hẻm 458/1B- 430/18 Gia Phú	Hẻm 430 Gia Phú đến Hẻm 255 Phạm Văn Chí	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	34.51	1.10
	Nhánh 2 (Hẻm 430 Gia Phú đến Hẻm 255 Phạm Văn Chí)	Hẻm 458/1B- 430/18 Gia Phú	Nhánh 2 (H.458/1B - 430/18 Gia Phú)	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	8.67	1.20
32	Hẻm 125 Phạm Văn Chí đến Hẻm 296 Gia Phú	Đường Phạm Văn Chí	Đường Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	116.61	2.70
	Nhánh 1 hẻm 125 Phạm Văn Chí đến Hẻm 296 Gia Phú	Hẻm 125 Phạm Văn Chí đến Hẻm 296 Gia Phú	Hẻm 125 Phạm Văn Chí đến Hẻm 296 Gia Phú	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	54.00	2.55

	Nhánh 2 hẻm 125 Phạm Văn Chí đến Hẻm 296 Gia Phú	Hẻm 125 Phạm Văn Chí đến Hẻm 296 Gia Phú	Nhà số 125/36	Bê xi măng	Sửa chữa toàn mặt hẻm	13.00	3.65
--	--	--	---------------	------------	-----------------------	-------	------

2. Thời hạn hoàn thành: ≤ 30 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Thi công xây dựng	Ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực	Không quá 30 ngày tính từ lúc khởi công đến khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và phạm vi gói thầu đã được cung cấp.
- Áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.
- Công tác quản lý chất lượng thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
- Biện pháp thi công trong quá trình thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo E-HSDT, E-HSMT và các cam kết khác trong quá trình thương thảo hợp đồng.
- Chúng loại vật tư, vật liệu, thiết bị cũng như kỹ thuật thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật được nêu dưới đây.
- Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn trong hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt được phát hành đính kèm Hồ sơ mời thầu.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng ngoài việc tuân theo các yêu cầu nêu trong hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, Nhà thầu còn phải có trách nhiệm tham khảo và tuân thủ các tiêu chuẩn xây dựng xây dựng hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1 Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thi công và các tiêu chuẩn quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt thì thực hiện theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

- Phân yêu cầu kỹ thuật này là một bộ phận của Hợp đồng do đó nếu Nhà thầu không tuân thủ đúng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu ở đây trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được xem như là Nhà thầu đã vi phạm hợp đồng.
- Tùy thuộc vào công việc cụ thể, Nhà thầu phải tham chiếu đến các yêu cầu kỹ thuật tương ứng để đánh giá và thực hiện đầy đủ, đúng đắn các yêu cầu đó.
- Phải thực hiện tất cả các công việc chuẩn bị công trường để có thể bắt đầu triển khai thi công ngay khi được bàn giao mặt bằng và khi có yêu cầu của CĐT.
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lập, xây dựng, kiểm tra hệ thống mốc thi công cho toàn bộ các hạng mục công trình trong phạm vi gói thầu.
- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, bên B phải:
 - + Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.
 - + Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.
- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.
- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.
- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.
- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.
- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.
- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không

thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.
- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

a. Tiếp nhận mặt bằng công trình:

- Khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật trực tiếp đến Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo qui định. Các mốc được đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn.
- Nhà thầu quan hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng ở địa phương cũng như phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b. Biển báo thi công:

- Công trình được vây quanh bằng hàng rào và bạt chắn bụi và không để vật liệu rơi ra khỏi phạm vi công trường, Nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24 giờ. Phía cổng ra vào có lắp đặt bảng hiệu công trình có ghi thông tin về dự án. Kích thước và nội dung của biển báo phải được Chủ đầu tư và giám sát thi công đồng ý.

c. Các công trình tạm:

- Các công trình tạm bố trí ở mặt bằng thi công như: Nhà bảo vệ; Ban chỉ huy điều hành và phục vụ y tế; Nhà vệ sinh hiện trường được thu dọn hàng ngày đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; Kho chứa xi măng; kho chứa vật tư, thiết bị; bể nước thi công; Bãi chứa vật liệu được bố trí phù hợp với thời điểm thi công và điều kiện mặt bằng; Khu lán trại nhà ở công nhân; Hệ thống điện nước phục vụ thi công.

d. Cấp điện thi công:

- Nhà thầu tự quan hệ với Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để mua điện phục vụ thi công. Trong trường hợp nguồn điện không cấp được điện cho công trường, Nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo thi công liên tục.
- Tại khu vực thi công có bố trí các hộp cầu giao có nắp che chắn bảo vệ và hệ thống đường dây treo trên cột dẫn tới các điểm dùng điện, có tiếp đất an toàn theo đúng tiêu chuẩn an toàn về điện hiện hành.

e. Cấp nước thi công:

- Nhà thầu phải liên hệ với Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để đảm bảo có nước đủ tiêu chuẩn phục vụ thi công và sinh hoạt ở lán trại, văn phòng.
- Cần xây dựng một số bể chứa nhỏ phục vụ thi công. Nước phục vụ thi công đảm bảo thỏa mãn TCVN 4506-2012.

g. Thoát nước:

- Trên mặt bằng thi công, Nhà thầu cần bố trí hệ thống thoát nước tạm bằng mương và ống thích hợp.

h. Đường thi công:

- Nhà thầu phải tự làm đường tạm để phục vụ quá trình thi công (Nếu cần thiết).

l. Thông tin liên lạc:

- Nhà thầu cần liên hệ đặt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại khu công trường để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

m. Hệ thống cứu hỏa:

- Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường có đặt một số bình cứu hỏa tại các điểm cần thiết để xảy ra tai nạn. Hàng ngày có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy. Đảm bảo theo tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ hiện hành.

n. Các biện pháp khác:

- Biện pháp tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

- Biện pháp tổ chức quản lý nhân lực, vật tư, thiết bị tại công trường và bố trí lao động, bậc thợ cho các công việc thực hiện tại công trường phù hợp với tiến độ.

- Biện pháp tổ chức quản lý chất lượng thi công.

- Biện pháp tổ chức quản lý và vệ sinh môi trường và các điều kiện an toàn lao động và an toàn về cháy nổ, chống ngập úng.

- Nhà thầu phải hợp đồng với các cơ quan quản lý các công trình ngầm, nổi, các công ty quản lý hệ đường, chính quyền địa phương cử cán bộ theo dõi giám sát và nghiệm thu bàn giao khi hoàn thành thi công các hạng mục đi qua hoặc liên quan đến các công trình ngầm, nổi đó.

2.2. Các công tác khác:

- Nhà thầu phải lập "Quy chế hoạt động" của Ban Điều hành công trường, phải nêu rõ quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cá nhân nằm trong tổ chức Ban Điều hành công trường.

- Nhà thầu phải lập và thỏa thuận với CĐT về kế hoạch tiến độ thực hiện công việc của các giai đoạn thi công và của các hạng mục công trình chủ yếu. Trên cơ sở đó, Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thi công tổng thể dự án và tiến độ thi công chi tiết của các hạng mục công việc.

- Nhà thầu phải lập và thỏa thuận với CĐT về kế hoạch thanh toán của Hợp đồng. Trong điều kiện đặc biệt Nhà thầu phải phối hợp với CĐT và Tư vấn của CĐT trong việc xây dựng các đơn giá, định mức chưa có trong các quy định hiện hành hoặc các yêu cầu cụ thể khác về mặt kinh tế tài chính.

- Tiếp nhận và quản lý tổng mặt bằng xây dựng, bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình hoặc mốc lộ giới giải phóng mặt bằng khi được CĐT bàn giao.

- Kiểm tra các yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi bắt đầu thi công để có thể phát hiện các vấn đề chưa phù hợp, thông tin cho CĐT để giải quyết sớm.

- Nhà thầu phải có đầy đủ trang thiết bị thí nghiệm hợp chuẩn tại hiện trường hoặc phải có các Cơ quan có chức năng phù hợp cùng tham gia Thí nghiệm.
- Nhà thầu phải xây dựng "Kế hoạch quản lý chất lượng nội bộ" theo các quy định về quản lý chất lượng công trình hiện hành và theo các thỏa thuận Hợp đồng, nội dung bao gồm nhưng không giới hạn các quy trình (có cả lưu đồ mô tả tiến trình thực hiện) như sau:
 - + Quy trình tự kiểm soát chất lượng vật liệu, máy móc thiết bị (ngoài các công việc thuê cơ quan chức năng kiểm định).
 - + Quy trình nghiệm thu - thanh toán.
 - + Quy trình quản lý nhà thầu phụ (thi công và cung cấp vật tư, thiết bị).
 - + Quy trình quản lý nhân sự (trong tổ chức Quản lý dự án: thay thế hoặc bổ sung).
 - + Quy trình lập và xử lý các vi phạm chất lượng hiện trường.
 - + Quy trình lập bản vẽ hoàn công.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc tổ chức hệ thống hồ sơ pháp lý và hồ sơ chất lượng một cách hợp lý đối với công tác tổ chức nghiệm thu, lưu trữ và tra cứu hồ sơ sao cho hệ thống này phải phù hợp với điều kiện hợp đồng ký kết. Bất kỳ thời điểm nào Nhà thầu cũng phải trợ giúp cho CĐT tra cứu, sao chép và kiểm tra các hồ sơ, tài liệu này.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc tổ chức việc mua sắm, chế tạo và cung ứng vật tư, thiết bị theo yêu cầu và tiến độ.
- Nếu cần thiết Nhà thầu cũng có trách nhiệm trong việc kiến nghị cho CĐT về việc áp dụng các quy phạm, tiêu chuẩn, quy trình hoặc biện pháp thi công, sử dụng vật liệu mới, giúp cho việc phối hợp các bên trong công tác quản lý chất lượng dự án được tốt hơn.
- Nhà thầu phải thực hiện ghi chép "Nhật ký công trường" của riêng Nhà thầu theo đúng quy định quản lý chất lượng hiện hành.
- Tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế được phê duyệt.
- Nhà thầu phải thực hiện cung cấp các báo cáo tiến độ hàng tuần (bao gồm cả bảng tiến độ được hiệu chỉnh hàng tuần) và các báo cáo tiến độ hàng tháng cho CĐT hay cung cấp trực tiếp cho đại diện CĐT và Tư vấn Giám sát của CĐT tại công trường.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm trong việc lập các biên bản cho các cuộc họp liên quan đến gói thầu mà mình thực hiện, ngoại trừ theo các yêu cầu khác của CĐT.
- Thực hiện các báo cáo chất lượng xây dựng công trình cho CĐT theo các quy định của Nhà Nước.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức chuẩn bị hồ sơ, điều kiện hiện trường và các điều kiện khác để giúp Hội đồng Nghiệm thu cơ sở trong công tác tổ chức nghiệm thu chuyên giai đoạn và nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Trong quy trình nghiệm thu, Nhà thầu sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc thực hiện đúng các yêu cầu của Hội đồng Nghiệm thu cơ sở để đáp ứng mục tiêu là hoàn thành được công tác này.
- Tổ chức, điều phối và quản lý các hoạt động trên công trường; thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và an ninh trên công trường tuân thủ theo các quy trình đã được chấp thuận.
- Xây dựng hệ thống hệ thống thông tin liên lạc trực tiếp trên công trường để giải quyết các vấn đề cấp bách về an toàn lao động, an toàn giao thông, sự cố công trình.
- Tổ chức, điều phối và quản lý các hoạt động liên quan đến các điểm ranh giới giữa các gói thầu để đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.
- Nếu có yêu cầu của CĐT về việc tái sử dụng vật liệu thì Nhà thầu cũng phải thực hiện các thủ tục nghiệm thu khối lượng theo đúng các quy định hiện hành.
- Nhà thầu chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị hoạt động khác liên quan đến dự án nếu được CĐT yêu cầu. CĐT có trách nhiệm liên kết các Nhà thầu liên quan.
- Trong quy trình thi công nếu công trình bị tác động bởi các điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội hay bất kỳ điều kiện nào khác chưa được dự báo trong hồ sơ thiết kế được thì Nhà thầu cũng phải thực hiện công tác khảo sát, đánh giá thực tế, phối hợp với Tư Vấn Giám sát lập phương án xử lý và báo cáo cho CĐT để xem xét giải quyết.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong sự phối hợp với CĐT trong việc hoàn thiện các thủ tục cần thiết liên quan đến an toàn môi trường, để công tác nghiệm thu hoàn thành công trình được kết thúc.
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ việc sửa chữa các hư hỏng (nếu có) trong thời gian bảo hành công trình theo quy định.
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ việc cung cấp cho CĐT và thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo đúng các quy định hiện hành. Đặc biệt phải cung cấp đủ bản sao trên đĩa lưu trữ dữ liệu CD.
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong công tác quản lý xây dựng.

2.3. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Các công tác thi công Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn được nêu trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật Thi công xây dựng hiện hành.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật thi công của mình áp dụng và phương tiện, phương pháp mà nhà thầu sử dụng cho công tác thi công. Biện pháp thi công phải được gửi cho CĐT chấp thuận trước khi bắt đầu thi công.
- Nhà thầu phải đệ trình các phép tính, phương pháp, bản vẽ, sơ đồ thể hiện việc thi công sẽ đạt những dung sai (sai số) như đã nêu trong quy phạm.

- Nhà thầu phải chứng tỏ phương pháp thi công dự kiến và tiến trình lắp dựng không vượt quá khả năng chịu tải cho bất cứ cấu kiện nào và đệ trình tính toán để Chủ đầu tư xem xét (nếu cần) và chấp thuận.
- Trước khi triển khai thi công Nhà thầu phải lập sổ nhật ký công trình (theo mẫu thống nhất cho toàn dự án). Nhật ký thi công phải được xuất trình bất cứ lúc nào nếu CĐT hoặc TVGS yêu cầu và trước khi tiến hành nghiệm thu

2.4. Yêu cầu về giám sát thi công:

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát Chất lượng thi công của TVGS và giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế (hoặc người được ủy quyền) theo chế độ hiện hành của nhà nước, được thể hiện bằng một số nội dung chính như trong bản Điều kiện hợp đồng này.
- Việc quản lý và thí nghiệm kiểm tra giám sát chất lượng thi công của TVGS, giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà Hồ sơ thiết kế hay Quy trình qui phạm hiện hành của nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do TVGS có văn bản bắt buộc không cho làm đúng như vậy.
- Gặp trường hợp TVGS, hoặc Chủ nhiệm đồ án thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình qui phạm hiện hành, thì Chỉ huy trưởng công trường phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản, trước khi thực hiện.
- Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn sai lạc đó trong trường hợp cần thiết sau khi mình đã gửi văn bản trên mà họ không chấp nhận.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công cho công trình nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, quy cách, tính năng kỹ thuật rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Đối với các loại vật tư, vật liệu chính yêu cầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, quy cách, tính năng kỹ thuật của các loại vật tư, vật liệu.
- * Yêu cầu về vật tư, vật liệu trong giai đoạn thi công xây dựng: Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.
- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.
- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.
- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình.

3.2. Danh mục và yêu cầu kỹ thuật của vật liệu:

- Những vật tư, vật liệu không có thông số, yêu cầu kỹ thuật hoặc có nhưng chưa đầy đủ tại bảng dưới đây thì nhà thầu phải lấy theo chỉ dẫn của thiết kế tại thiết kế bản vẽ thi công đính kèm để đề xuất vật tư, vật liệu cho phù hợp với yêu cầu:

STT	Tên vật liệu	Nội dung yêu cầu	Nhà thầu đề xuất (xuất xứ, nhãn hiệu, model (nếu có), thông số chào thầu)
1	Cấp phối đá dăm	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất
2	Cát các loại	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất
3	Đá các loại	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất
4	Nhựa đường	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất
5	Xi măng các loại	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất
6	Thép hình, thép tròn các loại	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất
7	Nilong các loại	- Đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu đề xuất

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các yêu cầu kỹ thuật qui định và giám sát của Tư vấn giám sát và cán bộ giám sát bên A.
- Trong quá trình thi công Nhà thầu phải thường xuyên theo dõi và kiểm tra chất lượng tại hiện trường và phải ghi chép cẩn thận vào sổ nhật ký thi công. Đối với các tài liệu cơ bản, tài liệu thí nghiệm, biên bản nghiệm thu, Nhà thầu phải lập thành hồ sơ lưu giữ cả ở công trường lẫn văn phòng của Nhà thầu để cán bộ giám sát, cán bộ quản lý dự án, Chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét vào bất cứ thời gian nào.
- Cán bộ tư vấn giám sát hoặc Cán bộ Ban quản lý dự án có quyền yêu cầu Nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại hạng mục công việc mà kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng các yêu cầu kỹ thuật qui định. Trong trường hợp như vậy Nhà thầu phải gánh chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại của Nhà thầu.
- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.
- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:
 - + Trích dẫn tiêu chuẩn qui phạm thi công.

- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Quy trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Tất cả thí nghiệm thuộc trách nhiệm Nhà thầu phải được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và theo chỉ dẫn kỹ thuật thi công và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí thí nghiệm khác để kiểm tra chất lượng công trình xây dựng theo yêu cầu của cơ quan giám định và các cơ quan quản lý Nhà nước khác trừ công việc thí nghiệm nén tĩnh thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư.
- Riêng các thí nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư để kiểm tra xác suất, kiểm tra đối chứng (số mẫu ngoài số lượng quy định của Nhà nước và chỉ dẫn kỹ thuật),
- Nếu kết quả thí nghiệm cho thấy chất lượng thi công không đạt yêu cầu thì Nhà thầu phải chịu mọi chi phí, nếu chất lượng đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư chịu cho phí.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Những tính toán cần thiết cho hệ thống phòng cháy và chống cháy, cũng như việc xác định các số liệu ban đầu phục vụ cho tính toán phải do cơ quan PCCC tiến hành phù hợp với các tài liệu, tiêu chuẩn quy định hiện hành.
- Quá trình thi công, xây dựng và vận hành, sử dụng sau này phải tuân thủ nghiêm ngặt Luật và các Quy định an toàn về phòng, chống cháy, nổ; phải có nội quy, tiêu lệnh PCCC và chỉ dẫn các thao tác cần thiết khi xảy ra hỏa hoạn một cách rõ ràng, đặt tại các vị trí dễ nhìn thấy (hành lang, sảnh chung, ...).
- Cần phải quản lý chặt chẽ các chất dễ cháy, nguồn cháy, nguồn điện và các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, ... Lập rào chắn các khu vực nguy hiểm, khu vực dễ gây cháy, nổ. Không đốt lửa, hút thuốc lá hoặc dùng ngọn lửa trần trong môi trường dễ cháy. Các đường dây dẫn điện phải đảm bảo độ an toàn tuyệt đối. Toàn bộ các trang thiết bị chữa cháy của Công trình phải được kiểm tra, bảo trì thường xuyên và phải sử dụng được ngay khi cần.
- Kho bãi chứa vật liệu được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn đúng theo qui định về PCCC.
- Những vật liệu chất dễ gây cháy nổ hoặc dễ lan truyền lửa như cốp pha gỗ, xăng dầu chạy máy thi công, vật tư điện nước ... phải được bảo quản kỹ lưỡng, xếp riêng biệt bằng các kho riêng biệt.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Trong suốt quá trình triển khai, thực hiện Dự án và khai thác, sử dụng cần phải có các quy định, biện pháp cụ thể đối với các Đơn vị thi công, Đơn vị sử dụng; tuân thủ đầy đủ các cam kết, quy chế và các Quy phạm, Tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước nhằm giảm thiểu và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.
- Nhà thầu xây lắp phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về vệ sinh môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh; bao gồm

các biện pháp như chống bụi, chống ồn, chống rung động, xử lý phế thải, khí thải, xử lý nước thải, ... và thường xuyên thu dọn hiện trường.

- Xung quanh khu vực xây dựng phải được che chắn cẩn thận.
- Trong công trường phải bố trí, đảm bảo các điều kiện thiết yếu phục vụ cho Công nhân như khu sinh hoạt, nhà tắm, nhà vệ sinh, ... không để tình trạng nước, rác sinh hoạt thải vào môi trường một cách bừa bãi, không kiểm soát.
- Che chắn các khu vực phát sinh ra bụi bẩn, khí thải độc hại; tưới ẩm khi bốc xếp, vận chuyển, thi công các loại vật liệu khô (nếu có thể) và các khu vực có mật độ xe cơ giới đi lại cao.
- Trên mặt bằng thi công phải có hệ thống thoát nước, đảm bảo khô ráo, không để tình trạng đọng nước hoặc chảy tràn ra bên ngoài.
- Trong quá trình vận chuyển vật liệu, thiết bị, phế thải, ... phải có biện pháp che đậy, bảo đảm an toàn, không rơi vãi dọc đường.
- Các chất thải dạng lỏng như nước thải; nước rửa vật liệu, xe, máy móc, dụng cụ, ...; dầu mỡ, nhớt thải của các thiết bị thi công, ... phải có thùng chứa hoặc mương dẫn, thu gom về đúng nơi quy định; và phải có hố xử lý, lắng cặn trước khi đưa vào hệ thống thoát chung; tuyệt đối không đổ tràn lan ra nền đất, ao hồ, kênh rạch.
- Các chất thải rắn như rác xây dựng, bao bì, rác sinh hoạt, ... phải được thu gom hàng ngày, tập trung về đúng nơi quy định. Xử lý đốt, hoặc vận chuyển đi đến khu xử lý tập chung của CĐT
- Giáo dục Công nhân ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế bừa bãi và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp gây mất vệ sinh công cộng hoặc làm ô nhiễm môi trường.
- Không sử dụng các loại xe, máy móc, thiết bị đã quá cũ (hết hạn sử dụng).
- Khuyến khích Nhà thầu áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến nhằm đẩy nhanh tiến độ và hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.
- Nhà thầu xây lắp có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường; đồng thời, chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư và Cơ quan Quản lý Nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, Cơ quan Quản lý Nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công và yêu cầu Nhà thầu khắc phục, bồi thường thiệt hại (nếu làm tổn hại đến môi trường do lỗi của mình gây ra) và yêu cầu thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Tuân thủ tuyệt đối các Quy phạm, Tiêu chuẩn, quy định hiện hành của Nhà nước về an toàn cho mọi công tác, mọi hoạt động; bao gồm cả việc vận hành, sử dụng Công trình sau này (chọn giải pháp thiết kế phù hợp).
- An toàn lao động bao gồm: An toàn trong khi học tập, thao tác và phòng chống các yếu tố độc hại, bất lợi cho sức khỏe con người.

- Nhà thầu xây lắp phải thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động trên công trường; phải lập các biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động, thiết bị thi công, Công trình chính, Công trình tạm, Công trình phụ trợ, Công trình lân cận, an toàn trong các công tác thi công, ... Các biện pháp phải được rà soát định kỳ và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.
- Các biện pháp bảo đảm an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường để tất cả mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải có Biển cảnh báo để phòng tai nạn.
- Những người điều khiển, vận hành máy móc, thiết bị thi công và những người thực hiện các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định theo pháp luật về an toàn phải được huấn luyện về an toàn lao động và có thể an toàn lao động theo quy định.
- Người lao động do Nhà thầu sử dụng trên công trường phải có đủ sức khỏe, được huấn luyện về an toàn và được cấp phát đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động theo quy định hiện hành của Pháp luật về lao động.
- Máy móc, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định, đăng ký với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì mới được phép hoạt động trên công trường; khi hoạt động phải tuân thủ quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn kèm theo.

9. Biện pháp đảm bảo giao thông:

- Trước khi thi công phải cắm biển báo hiệu ở đầu tuyến công tác để báo trước cho người và xe cộ qua lại trên tuyến đường chính biết gần tới đoạn đường đang tiến hành thi công, có người và máy móc đang làm việc. Phải có rào che chắn đảm bảo an toàn cho người đi đường.
- Sau khi thi công xong cần phải dọn dẹp sạch sẽ và vận chuyển đất đá đổ đúng nơi quy định.
- Trong những giờ cao điểm, Nhà thầu cần cử cán bộ điều tiết giao thông, phối hợp với cơ quan chức năng (cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông) nhằm giảm áp lực ùn tắc giao thông.

10. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng (Tham khảo):

STT	KHUNG TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG	SỐ HIỆU
1	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô	TCVN 4054 – 05
2	Đường đô thị - yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
3	Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
4	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
5	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
6	Sản phẩm bó vữa bê tông đúc sẵn	TCVN 10797:2015

7	Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
8	Nhũ trong nhựa đường gốc axit – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8817-1:2011
9	Sơn tín hiệu giao thông – Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
10	Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vồng Benkelman	TCVN 8867:2011
11	Tiêu chuẩn thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài	TCVN 7957-2023

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: *Xem file bản vẽ đính kèm theo E-HSMT*